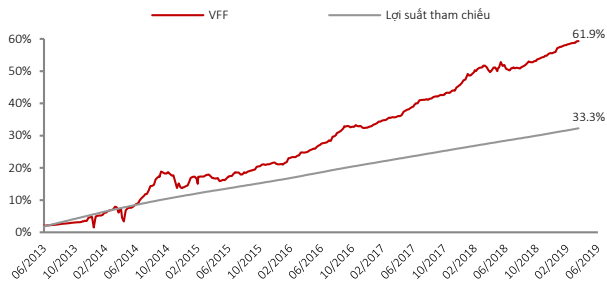


VFF Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập (05/2013 – 06/2019)



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	VFF	4 SOCBs 3M deposit ¹	4 SOCBs 12M deposit ¹	VCB 12M deposit ¹
Tổng Tài Sản (tỷ VNĐ)	225.9			
NAV/CCQ, VNĐ	16,194			
Tăng trưởng NAV²				
So với tháng trước	0.9%			
Từ đầu năm	4.1%	2.5%	3.4%	3.4%
Quy thành năm				
2019	8.3%	5.0%	6.8%	6.8%
2018	6.8%	4.7%	6.7%	6.5%
2017	9.9%	4.8%	6.7%	6.5%
2016	9.0%	5.1%	6.6%	6.4%
2015	6.7%	4.7%	6.1%	6.1%
2014	8.8%	5.9%	7.1%	7.0%
2013	6.3%	5.2%	5.8%	5.8%
Từ ngày thành lập	8.0%	5.1%	6.5%	6.4%
Tổng lợi nhuận từ ngày thành lập	61.9%	33.3%	42.7%	42.1%

¹ NAV là lợi nhuận thuần sau khi trừ phí quản lý và chi phí vận hành
² Lợi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agri)
³ Lợi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN
⁴ Lợi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý thường niên	1,2%
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> 2,5% < 12 tháng 1,5% > / = 12 và < 24 tháng 0,75% > / = 24 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD90
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Vietnam
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba
Lãi suất tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chiến lược đầu tư

Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cơ cấu ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung
dung.xuan.nguyen@vinacapital.com

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 8 38 27 85 35

Tổng quan về Quỹ

Cấu trúc Quỹ

Quỹ mở Trái phiếu

Mức rủi ro

THẤP

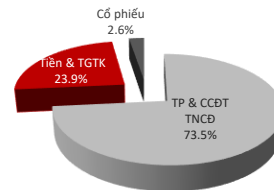
Mức lợi nhuận

THẤP TB CAO

Mức phí

THẤP TB CAO

Phân bổ tài sản



Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 16,194 VNĐ tại thời điểm cuối tháng 6/2019, tăng 0,9% so với tháng trước và 4.1% tính từ đầu năm. Mức tăng trưởng GTTSR của VFF trong tháng 6 nhờ vào lợi nhuận tích lũy từ các khoản đầu tư trái phiếu và các công cụ thu nhập cố định khác và thặng dư vốn trên các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết;

Tính đến cuối tháng 6/2019, tổng GTTSR của VFF đạt 225,9 tỷ đồng (9,69 triệu USD) so với mức 249,1 tỷ đồng (10,6 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 5. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 73,5% tổng GTTSR và VFF duy trì 23,9% tổng GTTSR của quỹ bằng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn cho các cơ hội đầu tư mới và đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

Thị trường trái phiếu

Thị trường trái phiếu sơ cấp: Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) là tổ chức phát hành duy nhất trong tháng 6/2019 và huy động được 11,1 nghìn tỷ VNĐ (0,48 tỷ USD) trái phiếu với kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm, và 30 năm. Tổng giá trị phát hành tháng 6 tăng 20,5% so với tháng 5/2019. Nhà đầu tư đặc biệt quan tâm đến trái phiếu kỳ hạn 15 năm và 30 năm với giá trị phát hành đều đạt 3,0 nghìn tỷ VNĐ (128,75 triệu USD), đều chiếm 26,5% tổng giá trị phát hành trong tháng. Trái phiếu kỳ hạn 10 năm đứng thứ ba với tổng giá trị phát hành đạt 2,88 nghìn tỷ VNĐ (123,69 triệu USD), chiếm 25,9% tổng giá trị phát hành.

Lợi suất trái phiếu KBNN giảm từ 4 đến 10 điểm cơ bản ở các kỳ hạn. Cụ thể, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm giảm lần lượt 5 và 4 điểm cơ bản. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 20 năm và 30 năm để giảm 10 điểm cơ bản so với tháng trước.

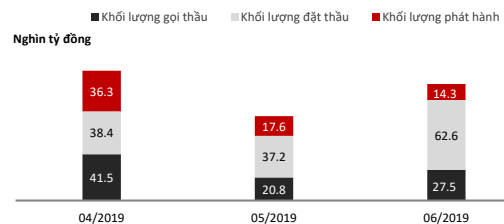
Sau 6 tháng đầu năm 2019, KBNN đã huy động thành công 101,16 nghìn tỷ đồng (4,34 tỷ USD) trái phiếu, hoàn thành 38,9% kế hoạch trong năm 2019.

Thị trường trái phiếu thứ cấp: Thị trường trái phiếu thứ cấp tháng 6 kém sôi động hơn so với tháng trước. Tổng giá trị giao dịch trong tháng 6 đạt 69,2 nghìn tỷ VNĐ (2,97 tỷ USD) từ mức 86,11 nghìn tỷ VNĐ trong tháng 5 tương đương mức giảm 19,6% so với tháng trước. Do đó, lợi suất trái phiếu chính phủ (TPCP) thứ cấp ghi nhận mức tăng từ 1 đến 8 điểm cơ bản ở các kỳ hạn 1 năm, 2 năm, 3 năm và 5 năm, lợi suất TPCP kỳ hạn 7 năm, 10 năm, 15 năm ghi nhận mức giảm từ 3 đến 6 điểm cơ bản so với tháng trước.

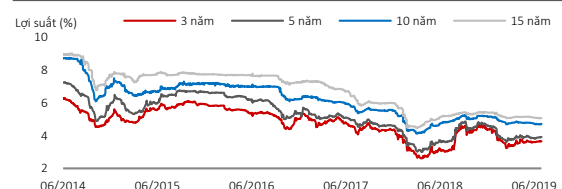
Trong năm 2019, KBNN đặt mục tiêu phát hành 260 nghìn tỷ VNĐ (11,2 tỷ USD) trái phiếu kỳ hạn từ 5 đến 30 năm qua hình thức đấu thầu và chi tiết như sau:

Kỳ hạn	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	20 năm	30 năm	Tổng
Khối lượng, tỷ đồng	40,000	30,000	70,000	78,000	20,000	22,000	260,000

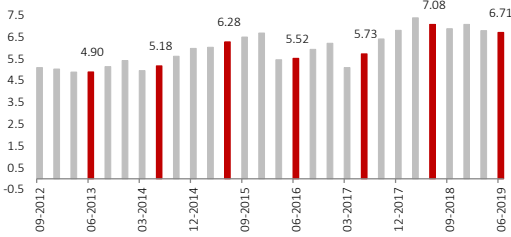
Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



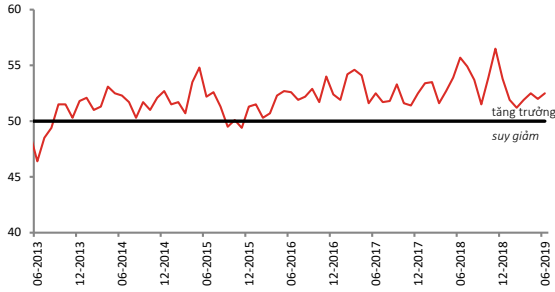
Lợi suất trái phiếu thứ cấp



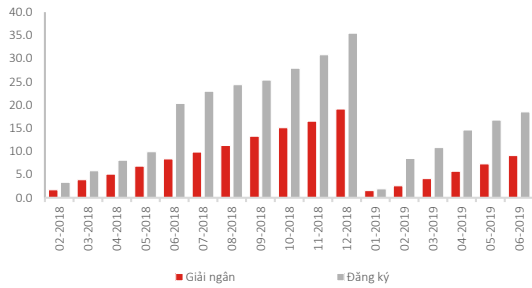
Tăng trưởng GDP theo quý (%)



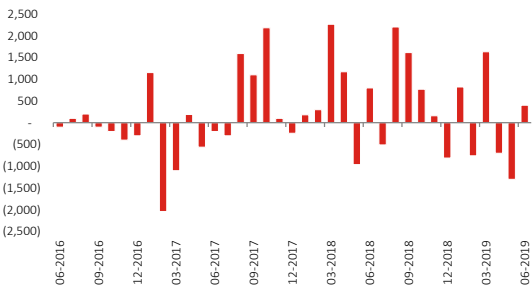
Chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI)



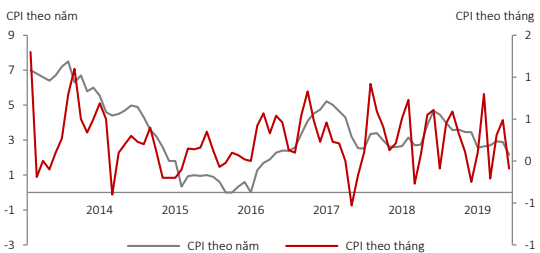
FDI đăng ký và giải ngân, số lũy kế (tỷ USD)



Cán cân thương mại hàng tháng (triệu USD)



Lạm phát theo năm và theo tháng (%)



Nguồn: Bloomberg

Cập nhật thị trường vĩ mô, 06/2019

Tăng trưởng GDP của Việt Nam giảm từ 7,1% so với cùng kỳ trong 1H18 xuống còn 6,8% trong 1H19, do tăng trưởng sản xuất giảm xuống 11% từ mức 13%, một phần là do việc giảm sản lượng điện thoại thông minh ước tính khoảng 10% so với cùng kỳ năm trước. Các nhà phân tích ngành cho rằng thế giới đang trong giai đoạn bão hòa điện thoại thông minh, với doanh số điện thoại thông minh toàn cầu giảm khoảng 7% so với cùng kỳ năm trước trong quý 1 theo IDC. Cần lưu ý rằng Samsung ước tính chiếm hơn 10% sản lượng sản xuất của Việt Nam.

Dù với những vấn đề trên, Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam tăng từ mức 52 trong tháng 5 lên 52,5 vào tháng 6, do sự gia tăng các đơn hàng mới ở mức cao trong sáu tháng qua. Việt Nam là một trong số ít các quốc gia trên thế giới hiện có chỉ số PMI đang vượt quá ngưỡng 50 và có chỉ số PMI ghi tăng trong tháng trước.

Điều này cho thấy rằng, chúng tôi có phần lo ngại về khả năng nền kinh tế Trung Quốc chậm lại có thể ảnh hưởng đến Việt Nam. Tăng trưởng xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc đã giảm từ mức 28% trong 1H18, xuống chỉ còn 1% trong 1H19, do sự thu hẹp 46% trong xuất khẩu điện thoại di động sang Trung Quốc. Tăng trưởng xuất khẩu chung của Việt Nam đã giảm từ mức 16% trong 1H18 xuống còn 7% trong 1H19 và thặng dư thương mại cũng đã giảm từ 3% GDP trong 1H18 xuống xấp xỉ 0% GDP trong 1H19.

Trong khi đó, xuất khẩu sang Mỹ tăng 27% trong nửa đầu năm nhưng nhập khẩu từ Trung Quốc cũng tăng 22% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến lo ngại rằng các công ty đang nhập khẩu sản phẩm từ Trung Quốc, và về cơ bản tái xuất khẩu những hàng hóa đó sang Mỹ để lách thuế quan của Mỹ đối với hàng hóa Trung Quốc. Những lo ngại này bị phóng đại từ lời bình luận của Tổng thống Mỹ Donald Trump, cho rằng đã có sự lạm dụng chiến tranh thương mại từ phía Việt Nam. Ngược lại, chúng tôi không hy vọng Việt Nam sẽ bị Mỹ nhắm vào với những chính sách thuế quan hà khắc vì nhiều lý do, bao gồm các yếu tố địa chính trị. Thị trường dường như đồng tình với quan điểm trên với bằng chứng là đồng Việt Nam tăng 0,6% trong tháng qua.

Chỉ số lạm phát giá tiêu dùng (CPI) đã giảm từ 4,7% so với cùng kỳ trong tháng 6 năm 2018 xuống còn 2.2% so với cùng kỳ năm trước vào tháng 6 năm 2019, do sự ổn định của giá dầu và do sự sụt giảm của lạm phát giá lương thực từ 5% trong năm ngoái xuống còn 2% vào tháng 6 năm 2019. Dịch tả lợn châu Phi (ASF) khiến giá thịt lợn giảm 25% so với cùng kỳ, nhưng giá chắc chắn sẽ tăng mạnh ở H2 vì gần 10% lợn của Việt Nam hiện đã bị tiêu hủy để ngăn chặn sự lây lan của ASF. Lưu ý rằng chính phủ Trung Quốc dự kiến giá thịt lợn sẽ tăng đến 70% trong H2.

Việt Nam tiếp tục nhận được một số lượng lớn khách du lịch quốc tế, mặc dù trong 1H19 ghi nhận mức tăng 8% so với cùng kỳ so với mức 27% trong 1H18. Mức giảm 6% hàng năm số lượng khách du lịch Trung Quốc đóng một phần lớn trong nguyên nhân của sự tăng trưởng chậm. Lưu ý rằng khách du lịch đóng góp hơn 10% doanh số bán lẻ của Việt Nam. Tuy nhiên, mức tăng trưởng doanh số bán lẻ trên thực tế của Việt Nam về cơ bản không thay đổi ở mức gần 9% so với cùng kỳ trong cả 1H18 và 1H19 do tầm lý lạc quan của người tiêu dùng địa phương; Người tiêu dùng Việt Nam hiện đang được đánh giá là có sự lạc quan đúng thứ ba thế giới, theo Nielsen.

Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

		06/2019	05/2019	04/2019	2018A	2019F
GDP	% y/y	6.71	N/A	N/A	7.08	6.60 - 6.80
PMI		52.5	52.0	52.5	53.8	
CPI, bình quân	% y/y	2.64	2.74	2.71	3.45	3.57
Cán cân thương mại, lũy kế	USD tỷ	0.03	0.55	-0.7	7.78	6.81
Nhập khẩu	% y/y	10.0	8.3	10.4	11.58	13.70
Xuất khẩu	% y/y	8.5	7.5	5.8	14.24	14.42
FDI, Đăng ký	USD tỷ	18.48	16.74	14.6	35.46	
FDI, Giải ngân	USD tỷ	9.1	7.3	5.7	19.10	
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	66.00	66.00	66.00	60.00	65.00
USD/VND	VND	23,301	23,415	23,280	22,655	23,880

Số liệu dự báo được tổng hợp từ SSI Research

Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được phê duyệt bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc giá giảm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lý do, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cập hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý và ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên.

Không có trạng nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu đó bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.